

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƯ PHẠM BẮC NINH

DANH SÁCH TRÚNG TUYỂN CAO ĐẲNG CHÍNH QUY NGÀNH GIÁO DỤC MẦM NON ĐỢT 2 - THÁNG 9 NĂM 2025
(Kèm theo Quyết định số 158 ngày 09/9/2025 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sư phạm Bắc Ninh)

Mã ngành: 51140201; Tên ngành: Giáo dục Mầm non

TT	Mã HS	CMTND/ CCCD	Họ và tên		Ngày sinh	Năm TN	Tỉnh	KV	ĐT	Tổ hợp xét	M1	ĐM 1	M2	ĐM2	M3	ĐM 3	Học lực lớp 12	Tổng điểm	ĐUT KV	ĐUT ĐT	Điểm XT (có UT)
1	CQ.24	027306006832	Nguyễn Thị Mỹ	Phượng	15/4/2006	2024	19	2		C00	VA	9,7	SU	9,9	ĐI	9,5	Giỏi	29,10	0,25	0	29,13
2	CQ.38	038307014860	Bùi Thị	Huyền	18/01/2007	2025	28	2NT	6	C00	VA	8,8	SU	9,0	ĐI	9,5	Tốt	27,30	0,50	1	27,84
3	CQ.04	027307007141	Lê Thị Thanh	Huyền	05/07/2007	2025	19	2		C00	VA	9,1	SU	9,3	ĐI	9,3	Tốt	27,70	0,25	0	27,78
4	CQ.18	024307002218	Vũ Ngọc	Vy	18/05/2007	2025	18	1		C00	VA	9,1	SU	9,0	ĐI	9,3	Khá	27,40	0,75	0	27,66
5	CQ.27	027307009496	Lê Thị	Hiền	25/8/2007	2025	19	2		C00	VA	8,8	SU	9,3	ĐI	9,4	Tốt	27,50	0,25	0	27,58
6	CQ.37	027307012443	Nguyễn Thị Hồng	Phương	19/11/2007	2025	19	2		C00	VA	9,2	SU	9,4	ĐI	8,9	Tốt	27,50	0,25	0	27,58
7	CQ.14	024307008131	Nghiêm Thanh	Thủy	23/10/2007	2025	19	2		C00	VA	9,5	SU	8,9	ĐI	9,0	Tốt	27,40	0,25	0	27,49
8	CQ.08	027307009094	Nguyễn Thị	Nhung	26/08/2007	2025	19	2		D01	TO	9,3	VA	9,3	N1	8,7	Tốt	27,30	0,25	0	27,39
9	CQ.17	022307011723	Nguyễn Hoàng	Linh	25/09/2007	2025	17	2		C00	VA	9,1	SU	9,3	ĐI	8,9	Tốt	27,30	0,25	0	27,39
10	CQ.13	027307007752	Phạm Hà	My	14/10/2007	2025	19	2NT		D01	TO	9,1	VA	8,8	N1	9,2	Tốt	27,10	0,50	0	27,29
11	CQ.06	027307006749	Nguyễn Thị Thái	Bình	11/04/2007	2025	19	2NT		C00	VA	9,2	SU	8,8	ĐI	9,0	Tốt	27,00	0,50	0	27,20
12	CQ.01	027307005393	Nguyễn Thị Lan	Anh	29/07/2007	2025	19	2		D01	TO	9,1	VA	8,9	N1	9,1	Tốt	27,10	0,25	0	27,20
13	CQ.42	020306004057	Triệu Thanh	Thảo	01/01/2006	2024	10	1	1	C00	VA	8,6	SU	8,7	ĐI	8,2	Khá	25,50	0,75	2	27,15
14	CQ.34	033306006124	Trịnh Thị	Nguyệt	02/4/2006	2024	19	2NT		C00	VA	7,7	SU	9,6	ĐI	9,5	Khá	26,80	0,50	0	27,01
15	CQ.47	004307006348	Lục Thị Ánh	Ngân	03/11/2007	2025	06	1	1	C00	VA	8,5	SU	8,2	ĐI	8,3	Khá	25,00	0,75	2	26,83
16	CQ.15	033307002117	Đào Thị	Huyền	17/05/2007	2025	22 (33	2		D01	TO	9,4	VA	9,0	N1	8,3	Tốt	26,70	0,25	0	26,81
17	CQ.44	011307006292	Thào Thị	Huyền	20/6/2007	2025	62	1	1	C00	VA	7,6	SU	8,6	ĐI	8,7	Khá	24,90	0,75	2	26,77
18	CQ.30	035307006636	Nguyễn Thị Ngọc	Na	05/7/2007	2025	37	2NT		C00	VA	8,9	SU	8,9	ĐI	8,7	Tốt	26,50	0,50	0	26,73
19	CQ.11	027307005220	Vũ Thị Bích	Diệp	20/11/2007	2025	19	2		C00	VA	8,4	SU	9,3	ĐI	8,9	Khá	26,60	0,25	0	26,71
20	CQ.16	027307008578	Nguyễn Phương	Thảo	15/05/2007	2025	19	2		C00	VA	8,4	SU	9,3	ĐI	8,8	Tốt	26,50	0,25	0	26,62

TT	Mã HS	CMTND/ CCCD	Họ và tên	Ngày sinh	Năm TN	Tỉnh	KV	ĐT	Tổ hợp xét	M1	ĐM 1	M2	ĐM2	M3	ĐM 3	Học lực lớp 12	Tổng điểm	ĐUT KV	ĐUT ĐT	Điểm XT (có UT)
21	CQ.05	027307005262	Nguyễn Phương Thảo	04/07/2007	2025	19	2		C00	VA	8,9	SU	8,6	ĐI	9,0	Khá	26,50	0,25	0	26,62
22	CQ.35	027307012796	Đỗ Ngọc Hà Linh	14/10/2007	2025	19	2		D01	TO	8,7	VA	8,9	N1	8,8	Tốt	26,40	0,25	0	26,52
23	CQ.26	001307008883	Kiều Ngọc Anh	18/01/2007	2025	01	2		C00	VA	8,1	SU	8,9	ĐI	9,4	Tốt	26,40	0,25	0	26,52
24	CQ.36	027307008028	Nguyễn Thị Nhung	20/6/2007	2025	19	2		C00	VA	9,1	SU	8,8	ĐI	8,4	Tốt	26,30	0,25	0	26,42
25	CQ.28	024307006945	Nguyễn Thị Ngọc Anh	19/12/2007	2025	18	2NT		D01	TO	9,4	VA	8,4	N1	8,3	Tốt	26,10	0,50	0	26,36
26	CQ.20	022307011394	Tô Thị Hoàng Yến	10/09/2007	2025	17	2		C00	VA	8,3	SU	8,4	ĐI	9,5	Tốt	26,20	0,25	0	26,33
27	CQ.19	027307005839	Nguyễn Mỹ Hạnh	27/02/2007	2025	19	2NT		D01	TO	8,5	VA	8,8	N1	8,7	Tốt	26,00	0,50	0	26,27
28	CQ.21	024307009010	Hoàng Phương Thảo	10/09/2007	2025	18	2NT		C00	VA	7,6	SU	9,2	ĐI	9,2	Tốt	26,00	0,50	0	26,27
29	CQ.31	027307004458	Nguyễn Thị Phương Chi	12/4/2007	2025	19	2		C00	VA	8,2	SU	8,9	ĐI	9,0	Tốt	26,10	0,25	0	26,23
30	CQ.45	011307000842	Tòng Thị Biên	15/01/2007	2025	62	1	1	D01	TO	7,9	VA	8,2	N1	7,8	Khá	23,90	0,75	2	26,14
31	CQ.41	027306006755	Nguyễn Thị Thủy	05/11/2006	2024	19	2NT		C00	VA	7,8	SU	9,0	ĐI	9,0	Giỏi	25,80	0,50	0	26,08
32	CQ.25	027307001083	Nguyễn Phương Anh	15/6/2007	2025	19	2		D01	TO	8,8	VA	8,3	N1	8,8	Tốt	25,90	0,25	0	26,04
33	CQ.39	027307007526	Nguyễn Thị Trà	04/3/2007	2025	19	2		C00	VA	8,4	SU	9,3	ĐI	8,2	Tốt	25,90	0,25	0	26,04
34	CQ.40	027305009805	Nguyễn Thị Bích Hào	14/6/2005	2023	19	2NT		D01	TO	9,3	VA	8,5	N1	8,2	Giỏi	26,00	0,00	0	26,00
35	CQ.43	036307001312	Phạm Thị Diệp Hồng	07/11/2007	2025	25	2NT		C00	VA	8,4	SU	9,2	ĐI	8,1	Tốt	25,70	0,50	0	25,99
36	CQ.02	027307005193	Ngô Thị Thanh Hiền	11/08/2007	2025	19	2		C00	VA	8,4	SU	8,3	ĐI	9,1	Tốt	25,80	0,25	0	25,94
37	CQ.10	027307005566	Nguyễn Thị Quý	19/04/2007	2025	19	2		C00	VA	8,1	SU	9,0	ĐI	8,7	Tốt	25,80	0,25	0	25,94
38	CQ.07	027305009901	Nguyễn Thị Tuyết Mai	01/08/2005	2023	19	2NT		C00	VA	8,8	SU	8,9	ĐI	8,2	Giỏi	25,90	0,00	0	25,90

(Danh sách gồm 38 thí sinh)